

Bản án số: 110 /2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Tư.
2. Ông Nguyễn Văn Tư.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Nhà văn hóa Tổ dân phố số A, phường M, thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh năm 1997; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ G, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Số nhà S, ngõ đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 02/12; Bố đẻ: Trần Văn L, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 2000, chưa đăng ký Kt hôn; Con: có 01 con, sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ ngày 04/5/2017, chuyển tạm giam ngày 06/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

***Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan Đình Đ, sinh năm 1993

Trú quán: Tổ Z, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Anh Lý Văn Y, sinh năm: 1969

Trú quán: Số nhà E, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1968

Trú quán: Số nhà B, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi như sau:

Hồi 11 giờ 55 phút ngày 04/5/2017, tại khu vực nhà hàng G thuộc phường L, thành phố B, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Đình Đ, sinh năm: 1993, ở tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần sau đang mặc của Đ: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp dạng đá;

- Thu giữ của Q: Số tiền 300.000đồng; 01 (một) xe mô tô YAMAHA-Sirius màu đen, không đeo biển kiểm soát và 01 (một) điện thoại Sam sung màu đen, số seri 351549063395629/01, đã qua sử dụng.

Tổ công tác đưa Trần văn Q và Phan Đình Đ cùng vật chứng về trụ sở Công an phường L, thành phố B niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư ký hiệu số “QT” dán kín và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Cùng ngày 04/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Q, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Văn Q.

Ngày 04/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B có Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, loại chất ma túy, trọng lượng ma túy trong 01 phong bì thư thu giữ khi bắt quả tang.

Tại Kt luận giám định số 659/KL-PC54 ngày 05/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang Kt luận: “ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa **là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 0,095 gam.**

Quá trình điều tra Trần Văn Q khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2017, Q nhận được điện thoại của Phan Đình Đ hỏi mua 300.000đồng ma túy đá, do Q bận việc nên hẹn đến buổi trưa, Đ đồng ý hẹn gặp Q ở khu vực nhà hàng G, thuộc phường L, thành phố B để mua bán ma túy. Khoảng hơn 11 giờ ngày 04/5/2017, Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Đ hỏi mua ma túy, Q bảo Đ đến chỗ hẹn đợi Q. Sau đó, Q lấy túi ma túy có sẵn từ trước và mượn xe mô tô YAMAHA- Sirius của mẹ để là bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1968 ở Số

nhà B, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi đến nơi hẹn gặp Đ. Đến nơi, Đ đưa cho Q 300.000đồng mua ma túy, Q nhận tiền cất vào túi quần bên trái và lấy túi ma túy đã đưa cho Đ. Khi Đ vừa cầm túi ma túy Q đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình.

Tại bản cáo trạng số 119/KSĐT ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lý Văn Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Anh không biết người nào có tên là Q. Ngày 04/5/2017 anh không có nhà và anh chưa bao giờ bán ma túy cho ai cả.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phan Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra như sau: Ngày 04/5/2017, anh có hẹn Q ra khu vực nhà hàng Rùa vàng để bán cho anh 300.000đồng ma túy đá. Q đồng ý và mấy phút sau Q đi xe máy ra bán cho anh 01 túi nilon ma túy đá giá 300.000đồng. Khi anh mua ma túy xong thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị K có mặt tại phiên tòa và trình bày như sau: Sáng ngày 04/5/2017 con trai bà là Trần Văn Q có mượn của bà chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 98B2-720.38 để đi có việc, Q không nói cho bà biết mục đích mượn xe để làm gì. Sau đó bà được biết Q bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nay cơ quan công an đã trả lại cho bà chiếc xe nêu trên. Bà không có yêu cầu bồi thường gì.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo công nhận là đúng và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2017.

Do bị cáo không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào Kt quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng tang vật thu giữ, Kết quả giám định vật chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở Kết luận: Hồi 11 giờ 55 phút ngày 04/5/2017, tại khu vực nhà hàng G thuộc phường L, thành phố B, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố B bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Đình Đ; vật chứng thu giữ gồm 0,095gam ma túy Methamphetamine và 300.000đồng do bán ma túy mà có. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù tương xứng buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tiền án, tiền sự: Không

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có điều kiện kinh tế để thi hành phạt tiền theo xác nhận của

chính quyền địa phương ngày 10/5/2017, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với số ma túy bị thu giữ, Trần Văn Q khai mua của một người đàn ông tên là Y ở đường D, phường T, thành phố B vào buổi sáng ngày 04/5/2017 với giá 200.000đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh tại đường D, phường T, thành phố B thì xác định được có 01 người tên Lý Văn Y, sinh năm 1969, Số nhà E, đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành lấy lời khai của anh Lý Văn Y nhưng anh Y không nhận việc mua bán ma túy, hiện nay anh Y không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Phan Đình Đ là người mua ma túy của Q để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự, ngày 31/7/2017 Trường Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Đình Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bà Nguyễn Thị K (mẹ đẻ Q) là người cho Q mượn chiếc xe mô tô YAMAHA- Sirius, bà K không biết Q mượn xe đi bán ma túy nên không phạm tội. Kết quả điều tra xác định chiếc xe có biển kiểm soát 98B2- 720.38; Ngày 06/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại bà K chiếc xe mô tô nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Trần Văn Q còn khai nhận có quan hệ tình dục với chị Đặng Thị T, sinh ngày 22/01/2000 (là vợ Q nhưng chưa đăng ký Kết hôn) và có con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 29/12/2016, hành vi này của Trần Văn Q có dấu hiệu của tội giao cấu với trẻ em. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xác minh nhưng đến nay chưa tìm được chị T và cháu N ở đâu để trưng cầu giám định nên chưa đủ căn cứ khởi tố hình sự đối với Q về hành vi giao cấu với trẻ em. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh để xử lý sau.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 300.000đồng là tiền Đ mua ma túy của Q cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số seri 351549063395629/01 là điện thoại Q dùng vào việc liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 300.000đồng và 01 điện thoại di động Sam sung số seri 351549063395629/01, đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo lệnh xuất kho vật chứng số 98/KSĐT ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TPB;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà